

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HNGĐ - ST

Ngày 29 tháng 10 năm 2019

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Lực

2. Bà Lê Thị Hoà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa: Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2019/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Khu 2 thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Không Văn T, sinh năm 1971

Địa chỉ: Khu 6 thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/6/2019 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Không Văn T ngày 25/10/2007 trước khi cưới có tìm hiểu và chị biết anh T có vợ nhưng đã ly hôn, cưới có đăng ký tại UBND xã V cưới xong chị về ở cùng anh T (tại nhà riêng của anh T) tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường. Quá trình chung sống sau 01 năm chị phát hiện anh T nghiện ma túy nhưng lúc đó anh nghiện nhẹ, sau đó chị khuyên anh và hy vọng anh sẽ sửa đổi nhưng càng ngày anh càng dần sâu vào con đường ma túy. Anh T đã đi cai nghiện ở Trung tâm cai nghiện nhưng

vẫn không từ bỏ được ma túy, từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên chị không thể tiếp tục chung sống cùng anh được nữa. Chị không có quan hệ ngoại tình với anh Giáp mà chỉ là bạn bè với nhau, Tòa án có gửi thông báo và giấy triệu tập cho anh T nhưng anh không đến làm việc, chị hỏi chị Khổng Thị Nghĩa (chị gái anh T) cho biết hàng ngày anh đi làm thi thoảng có về nhà nhưng không đến Tòa án làm việc. Hiện nay anh T làm gì ở đâu chị không biết vì chị và anh T đã sống ly thân từ cuối năm 2014, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh T.

Tại phiên tòa bị đơn anh Khổng Văn T vắng mặt nhưng theo biên bản lấy lời khai ngày 26/9/2019 anh T trình bày: Anh thừa nhận chị H khai đúng về thời gian kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống, vợ chồng sống với nhau được thời gian ngắn sau đó xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do chị H không muốn ở với anh nữa. Mặt khác chị H có quan hệ với anh Giáp ở xã Bồ Sao từ đó vợ chồng sống không có tình cảm nên đã sống ly thân khoảng 3 đến 4 năm, anh có khuyên chị H về đoàn tụ nhưng chị không về mà đi ở nhờ nhà em trai tại thôn Phụng Lâu xã V. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn chị H xin ly hôn anh đồng ý, những lần Tòa án gửi giấy báo cho anh chị gái anh nhận hộ có thông báo cho anh biết, nhưng vì lý do công việc anh đi lái tàu thủy nên không về được và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Về con chung: Chị H anh T thừa nhận có 01 con chung là Khổng Thị T, sinh ngày 15/8/2000 (do anh chị có con trước khi kết hôn), hiện nay cháu T đã có chồng ở riêng tại xã Y, ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác: Chị H, anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Khổng Văn T.

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Chị H anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị Trần Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết việc hôn nhân của chị và anh T theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Về sự vắng mặt của anh T đã có lời khai và đơn xin giải quyết vắng mặt, vì vậy căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T là đúng trình tự pháp luật.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Năm 2007 chị Trần Thị H kết hôn với anh Khổng Văn T trên cơ sở tự nguyện, trước khi cưới có tìm hiểu có đăng ký kết hôn là cuộc hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nên đã có 01 con chung, quá trình chung sống do vợ chồng nghi ngờ lòng chung thủy của nhau. Mặt khác anh T nghiện ma túy từ đó chị H đâm chán nản nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần và đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Điều đó chứng tỏ rằng tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết cho chị H ly hôn với anh T là phù hợp.

[2]. Về con chung: Chị H anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị H anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Khổng Văn T.

Về con chung: Chị Trần Thị H anh Khổng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị Trần Thị H anh Khổng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0002265 ngày 02/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Khổng Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thị Minh Bình